

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2024/KDTM-ST

Ngày: 30/8/2024

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lập;

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Sơn;

2. Ông Vương Đình Quang.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Tâm - Thư
ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên
tòa: Nguyễn Việt Cường- Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2024/TLST-DS ngày 03
tháng 5 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 227/2024/QĐXXST-DS ngày 24/7/2024 và Quyết định
hoãn phiên tòa số 218/2024/QĐST-KDTM ngày 14/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T;

Địa chỉ trụ sở: phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Chủ tịch
Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cảnh T và ông Nguyễn Chính
H. Cùng địa chỉ liên hệ: phường T, quận H, thành phố H (Theo văn bản ủy
quyền số 16587/UQ-PVB ngày 15/07/2024 của Ngân hàng T Việt Nam). Ông H
vắng mặt, ông T có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N;

Địa chỉ trụ sở: Đường N, phường C, quận N, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Giám đốc. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng nhà N vay vốn tại Ngân hàng T - chi nhánh H theo Hợp đồng cho vay số 524/2019/HĐCV/PVB-HBT ngày 09/7/2019, cụ thể: Số tiền cho vay: 959.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn); Mục đích: Vay mua ô tô mục đích tiêu dùng; Thời gian vay: 72 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên (từ ngày 09/7/2019 đến ngày 09/7/2025); Lãi suất theo Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ ngày 09/7/2019. Lãi suất vay từ 09/7/2019 đến hết ngày 08/7/2020 lãi suất bằng: 8.99%/năm; từ ngày 09/7/2020 lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần (cụ thể lãi suất vay, phương thức trả nợ được ghi cụ thể trong Khế ước nhận nợ).

Tài sản bảo đảm cho vay là: 01 chiếc xe ô tô con, 07 chỗ ngồi, màu xám, nhãn hiệu MAZDA CX8, dung tích 2488 cm³; số khung: RL2K15326KM008889, số máy: PY21314662, biển số: 30F-820.51; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 678334 do Phòng CSGT Công an thành phố H cấp ngày 05/7/2019 cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 783/2019/HĐBĐ/PVB-HBT ngày 09/7/2019 ký giữa Ngân hàng T và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng cho vay: Ngân hàng T đã thực hiện giải ngân cho Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng nhà N tổng số tiền 959.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn) bằng khế ước nhận nợ (KUNN) ngày 09/7/2019 đã ký kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng nhà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên khoản vay chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo đúng thỏa thuận trong HĐTD, ngân hàng T đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo và làm việc nhưng đến nay Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng nhà N vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nghĩa vụ nợ của Công ty xây dựng nhà N:

Tạm tính đến ngày 23/9/2022, Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng nhà N còn nợ ngân hàng T (trên hệ thống) tổng số tiền như sau:

+ Nợ gốc: 815.642.498 đồng.

+ Nợ lãi: 285.550.677 đồng

Tổng cộng: **1.101.193.175 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm linh một triệu một trăm chín mươi ba nghìn một trăm bảy mươi lăm đồng*).

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, để tránh những thiệt hại phát sinh từ tranh chấp trên, T đề nghị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố H giải quyết các yêu cầu sau:

(1) Buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng nhà N phải trả cho T toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi và các loại phí phát sinh theo HĐTD nêu trên, tạm tính đến ngày 23/9/2022 tổng dư nợ của khoản vay là:

+ Nợ gốc: 815.642.498 đồng.

+ Nợ lãi: 285.550.677 đồng

Tổng cộng: **1.101.193.175 đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm linh một triệu, một trăm chín mươi ba nghìn, một trăm bảy mươi lăm đồng*)

(2) Buộc Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng nhà N phải trả cho T các khoản nợ lãi phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi tất toán khoản vay.

(3) Trong trường hợp Công ty TNHH Thương mại dịch vụ xây dựng nhà N không thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ, thì T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để T thu hồi nợ là: 01 chiếc xe ô tô con, 07 chỗ ngồi, màu xám, nhãn hiệu MAZDA CX8, dung tích 2488 cm³; số khung: 5326KM008889, số máy: PY21314662, biển số: 30F-820.51; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 678334 do Phòng CSGT Công an thành phố H cấp ngày 05/7/2019 cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm trên không đủ để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N tại ngân hàng T, thì ngân hàng T có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản khác và nguồn thu nhập hợp pháp của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N để thu hồi nghĩa vụ còn lại của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N tại ngân hàng T.

**** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do,***

không có ý kiến gì. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N

Tại phiên toà:

* Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị đơn thanh toán các khoản nợ tính đến ngày xét xử 30/8/2024 cụ thể là: Tiền gốc: 815.642.498 đồng; nợ lãi trong hạn: 271,381,418 đồng; nợ lãi quá hạn: 273,008,670 đồng và nợ lãi chậm trả là: 68,517,382 đồng. Tổng số tiền phải trả: 1,428,549,968 đồng theo Hợp đồng cho vay số 524/2019/HĐCV/PVB-HBT ngày 09/7/2019 và Khế ước nhận nợ ngày 09/7/2019 được ký giữa Ngân hàng và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N.

* Bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai, không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX tại phiên tòa sơ thẩm cũng như việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T Việt Nam đối với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N. Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi còn nợ. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ (có bài phát biểu lưu hồ sơ).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 12/10/2022, Ngân hàng T Việt Nam khởi kiện đối với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N. Bị đơn có địa chỉ trụ sở tại: phường C, quận N, thành phố H. Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

2. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn là Ngân hàng T Việt Nam khởi kiện yêu cầu bị đơn là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N

phải thanh toán tiền vay phát sinh từ Hợp đồng cho vay hai bên đã ký kết. Đây là tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng cho vay giữa hai pháp nhân có đăng ký kinh doanh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Bị đơn là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N do ông Lê Văn T là người đại diện theo pháp luật đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

4. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

4.1. Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, nợ lãi (trong hạn, quá hạn) của nguyên đơn: Theo tài liệu do các đương sự cung cấp thì giữa Ngân hàng T Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N đã ký kết với nhau Hợp đồng cho vay số 524/2019/HĐCV/PVB-HBT ngày 09/7/2019 với nội dung: Số tiền cho vay: 959.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm năm mươi chín triệu đồng chẵn); Mục đích: Vay mua ô tô mục đích tiêu dùng; Thời gian vay: 72 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên; **Lãi suất theo Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ kèm theo.**

Ngân hàng T Việt Nam đã giải ngân cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N theo Khế ước nhận nợ ngày 09/7/2019 đã ký kết với số tiền 959.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng cho vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Tính đến ngày 30/08/2024, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N đã thanh toán cho Ngân hàng T Việt Nam số tiền là: 213,808,649 đồng (trong đó: gốc là 143,357,502 đồng, lãi là 70,451,147 đồng).

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào thỏa thuận của hai bên tại Hợp đồng cho vay thì phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền còn nợ gốc là có căn cứ được chấp nhận. Căn cứ vào các

tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình thì tính ngày 30/8/2024 (ngày xét xử), Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N còn nợ Ngân hàng T Việt Nam số tiền nợ gốc là: 815.642.498 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy hai bên ký kết Hợp đồng cho vay nêu trên là tự nguyện, không bị ai ép buộc, phù hợp với quy định pháp luật nên cần buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N phải thanh toán cho Ngân hàng T Việt Nam số tiền nợ gốc là: 815.642.498 đồng.

Về lãi suất: Việc thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả giữa Ngân hàng và bên vay là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật và được bên vay chấp nhận, các bên không tranh chấp về cách tính lãi. Vì vậy, buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả tính đến ngày 30/8/2024 (ngày xét xử) là: 612.907.470 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn: 271.381.418 đồng; nợ lãi quá hạn: 273.008.670 đồng và nợ lãi chậm trả là: 68.517.382 đồng).

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tính đến ngày 30/8/2024 (ngày xét xử) là: 1.428.549.968 đồng.

4.2. Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo khoản vay là: 01 chiếc xe ô tô con, 07 chỗ ngồi, màu xám, nhãn hiệu MAZDA CX8, dung tích 2488 cm³; số khung: 5326KM008889, số máy: PY21314662, biển số: 30F-820.51; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 678334 do Phòng CSGT Công an thành phố H cấp ngày 05/7/2019 cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N. Tài sản thế chấp tại ngân hàng T theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 783/2019/HĐBĐ/PVB-HBT ngày 09/7/2019. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng thế chấp giữa các bên đã ký kết nêu trên đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật về hình thức và nội dung. Vì vậy, việc Ngân hàng T Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng T nếu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N không thanh toán khoản nợ trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 466; Điều 468; Điều 317; khoản 7 Điều 323; Điều 317; Điều 299 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 207; khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự; Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T Việt Nam đối với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N về “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

2. Xác nhận tính đến ngày 30/8/2024, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N còn nợ Ngân hàng T Việt Nam số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số 524/2019/HĐCV/PVB-HBT ngày 09/7/2019 và Khế ước nhận nợ ngày 09/7/2019 được ký giữa Ngân hàng T Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N, cụ thể:

Nợ gốc: 815.642.498 đồng;

Nợ lãi: 612.907.470 đồng, trong đó: nợ lãi trong hạn: 271.381.418 đồng; nợ lãi quá hạn: 273.008.670 đồng và nợ lãi chậm trả là: 68.517.382 đồng

Tổng cộng: 1.428.549.968 đồng (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng)

3. Buộc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N phải trả cho Ngân hàng T Việt Nam tổng số tiền: **1.428.549.968 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm hai mươi tám triệu năm trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng)

4. Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận trong

Hợp đồng cho vay và Khế ước nhận nợ đã ký kết giữa Ngân hàng T Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N không thanh toán, hoặc không thanh toán đầy đủ khoản nợ trên thì Ngân hàng T Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: 01 chiếc xe ô tô con, 07 chỗ ngồi, màu xám, nhãn hiệu MAZDA CX8, dung tích 2488 cm³; số khung: RL2K15326KM008889, số máy: PY21314662, biển số: 30F-820.51; Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 678334 do Phòng CSGT Công an thành phố H cấp ngày 05/7/2019 cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 783/2019/HĐBĐ/PVB-HBT ngày 09/7/2019 ký giữa Ngân hàng T Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5/ Về án phí: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây dựng nhà N phải chịu 54.856.499 (Năm mươi tư triệu, tám trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi chín đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng T Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 22.517.898 đồng (Bằng chữ: hai mươi hai triệu năm trăm mười bảy nghìn tám trăm chín mươi tám đồng) theo Biên lai số 0009632 ngày 02/05/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận :

- TAND thành phố H;
- VKS Q. N, VKS H;
- Chi cục Thi hành án quận N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

